

NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH VỀ NGÔN NGỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN*

TÓM TẮT: Bài viết tổng kê các văn bản liên quan đến chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ dân tộc thiểu số; những văn bản của các cơ quan công quyền địa phương về thực thi chính sách đối với ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Từ đó, bài viết làm rõ một số vấn đề về những tác động của chính sách ngôn ngữ dân tộc thiểu số đến ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk. Đó là việc hình thành các đề tài khoa học về ngôn ngữ Êđê, Mnông; xây dựng chương trình đào tạo đội ngũ giáo viên dạy tiếng Êđê; dạy tiếng Êđê cho các đối tượng.

TỪ KHÓA: đánh giá tác động; chính sách ngôn ngữ; dân tộc thiểu số; ngôn ngữ dân tộc thiểu số; giáo dục Đắk Lắk.

NHẬN BÀI: 26/02/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/06/2024

1. Mở đầu

Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với ngôn ngữ nói chung, ngôn ngữ dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng đã có tác động mạnh mẽ tới ngành giáo dục của tỉnh Đắk Lắk. Các cơ quan công quyền và ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk đã có những chỉ đạo, hướng dẫn và có các giải pháp kịp thời trong việc thực thi những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với ngôn ngữ DTTS ở địa phương. Trong mấy chục năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức thực thi đạt hiệu quả chính sách ngôn ngữ DTTS trong việc dạy tiếng DTTS tại địa phương.

Bài viết đánh giá tác động của chính sách về ngôn ngữ DTTS đối với ngành giáo dục tại tỉnh Đắk Lắk về các nội dung: Tổng kê các văn bản liên quan đến chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ DTTS; những văn bản của các cơ quan công quyền địa phương về thực thi chính sách ngôn ngữ (CSNN) DTTS. Từ đó làm rõ một số vấn đề về những tác động của CSNN DTTS đến ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk, như: Hình thành hệ thống các đề tài khoa học về tiếng Êđê, Mnông; xây dựng chương trình, đào tạo đội ngũ giáo viên (GV) dạy tiếng Êđê; dạy tiếng Êđê cho các đối tượng: Học sinh (HS) tiểu học (TH), cán bộ công chức và lực lượng vũ trang. Nội dung nghiên cứu đã góp thêm tư liệu tham khảo về đánh giá tác động của chính sách về ngôn ngữ DTTS đối với ngành giáo dục tại tỉnh Đắk Lắk.

2. Khái niệm “chính sách ngôn ngữ”

Chính sách (policy) là một thuật ngữ chính trị do chủ thể là nhà nước, như trung ương, chính quyền địa phương và các đảng phái chính trị đưa ra nhằm thực thi một vấn đề liên quan đến đời sống xã hội trong thời điểm cụ thể. Chính sách được hiểu là “sách lược và các chủ trương biện pháp cụ thể để thực hiện đường lối và nhiệm vụ trong một thời kì lịch sử nhất định. Ví dụ: chính sách kinh tế, chính sách mở cửa” [Hoàng Phê, chủ biên, 2014, tr.225].

CSNN bao hàm sự tác động có ý thức của xã hội đối với ngôn ngữ. Sự tác động này có thể do nhà nước (hay một đảng phái hay tổ chức chính trị xã hội) nhằm định hướng sự hành chức và phát triển của ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của một quốc gia ở trong những thời điểm lịch sử nhất định của quốc gia đó. Theo Nguyễn Văn Khang, “chính sách ngôn ngữ là chủ trương chính trị và các biện pháp thực hiện chủ trương đó về ngôn ngữ của Nhà nước hoặc các tổ chức chính trị trong phạm vi quốc gia” [2014, tr.456].

Chúng tôi sử dụng khái niệm này để làm cơ sở tìm hiểu về CSNN trong bài viết.

Từ khái niệm về chính sách, chính sách ngôn ngữ, có thể hiểu chính sách ngôn ngữ DTTS ở Việt Nam là quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc thừa nhận, khẳng định giá trị của ngôn ngữ các DTTS đối với đời sống của cộng đồng và của cả quốc gia bên cạnh ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Đồng thời thông qua hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương và các tổ

*Trường Đại học Tài chính - Marketing thành phố Hồ Chí Minh; Email: ntt.huyen@ufm.edu.vn

chức, lĩnh vực liên quan có các định hướng và giải pháp cụ thể trong các thời điểm nhất định nhằm phát triển, bảo tồn và phát huy vai trò, giá trị của ngôn ngữ DTTS trong đời sống xã hội.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật về ngôn ngữ dân tộc thiểu số

3.1. Các văn bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ dân tộc thiểu số

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với ngôn ngữ DTTS đã có từ những năm 1930 và 1945. Chẳng hạn: Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ nhất (1935), Nghị quyết Trung ương (1941), Nghị Quyết Trung ương 7, Khóa X; Chỉ thị 117/CT-TW ngày 29/9/1981 của Ban Bí thư Trung ương; Chỉ thị 68/CT-TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương; Các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X (4/2006) và lần thứ XI (4/2011) tiếp tục khẳng định: “xây dựng và thực hiện các chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số”...; Các chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam được hiện thực hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật, như các bản Hiến pháp (1946, 1959, 1980, 1992):

Điều 5, bản Hiến pháp 1992: “Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình”. Và Điều 133: “Tòa án nhân dân đảm bảo cho công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thuộc các dân tộc quyền dùng tiếng nói và chữ viết của mình trước Tòa án”.

Điều 5, Khoản 3, Chương I, Hiến pháp sửa đổi năm 2013: “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình”.

Nhiều Bộ luật cũng khẳng định chính sách nhất quán về ngôn ngữ DTTS, như các luật về giáo dục, luật di sản văn hóa, luật tổ tụng hình sự,... Chẳng hạn:

Điều 2, Điều 4, Luật Phổ cập Giáo dục Tiểu học ngày 12/8/: “Các DTTS có quyền sử dụng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình cùng với tiếng Việt để thực hiện giáo dục Tiểu học”.

Mục 2, Điều 5, Luật Giáo dục 1998: “Nhà nước tạo điều kiện để người DTTS được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình. Việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS được thực hiện theo quy định của Chính phủ”.

Điều 7, Luật Giáo dục năm 2005: “Nhà nước tạo điều kiện để người DTTS được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giúp cho HS người DTTS dễ dàng tiếp thu kiến thức khi học tập trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác. Việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS được thực hiện theo quy định của Chính phủ”.

Các văn bản dưới luật của Chính phủ về ngôn ngữ các DTTS, như: Nghị định 206/CP ngày 27/11/1961; Quyết định 153/CP ngày 20/8/1969 về xây dựng, cải tiến và sử dụng chữ viết của các DTTS; Quyết định 53-CP về chủ trương đối với chữ viết các DTTS; Quyết định 253/QĐ-TTg ngày 05/3/2003, Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/ 2004; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006; Nghị định số 82/2011/NĐ-CP quy định về việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và Trung tâm Giáo dục Thường xuyên.

Các văn bản của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ liên quan đến dạy-học tiếng nói và chữ viết các DTTS để chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Bộ GD&ĐT có các văn bản liên quan, như: Chỉ thị 16/CT ngày 15/5/1978 về chủ trương dạy chữ Khor-me trong trường tiểu học; Thông tư số 01/ GDĐT ngày 3/02/1997 hướng dẫn việc dạy và học tiếng nói, chữ viết DTTS; Quyết định số 68/QĐ BGDDT-TCCB ngày 7/1/2005 phân công nhiệm vụ cho các đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 3/2004/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhất là đối với các trường đại học ở khu vực có cư dân nói các ngôn ngữ được đưa vào dạy-học cho cán bộ, công chức. Bộ Nội vụ có văn bản: Quyết định số 981/QĐ-BNV ngày 29/6/2006 về lựa chọn tiếng DTTS và giao cho các tỉnh biên soạn tài liệu dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi...

Tinh thần chung của các văn bản trên thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Chính phủ và tổ chức đảng, chính quyền các cấp đối với vấn đề sử dụng, bảo tồn, phát huy vai trò của ngôn ngữ DTTS và thực hiện giáo dục song ngữ cho cư dân các DTTS.

3.2. Các văn bản của các cơ quan tỉnh Đắk Lắk về thực thi chính sách ngôn ngữ dân tộc thiểu số

3.2.1. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Nghị quyết Số 03/2010/NQ-HĐND, Khóa VII, kỳ họp 14, ngày 09/7/2010, *Về việc dạy tiếng Êđê trong trường TH và Trung học cơ sở (THCS), giai đoạn 2010 - 2015*; Nghị quyết số 94/2013/NQ-HĐND, Khóa VIII, kỳ họp 6, ngày 19/7/2013, *Quy hoạch phát triển GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2025*.

“Các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã được hiện thực hóa qua việc tổ chức biên soạn tài liệu dạy-học song ngữ Êđê-Việt. Các tài liệu này được tiến hành thực nghiệm dạy từ năm học đầu tiên 1981 - 1982 ở một số huyện, thị của tỉnh. Sau năm 1975, dưới sự chỉ đạo của Ty Giáo dục Đắk Lắk đã thành lập Ban Biên soạn chữ dân tộc. Một số cán bộ, trí thức người Êđê, Gia rai (như Y Yan Niê, Y Luật Niê Ksor, Y Còk Mlô, Y Cang Niê Siêng, H'Blê Niê, Nay Thông,...) đã tham gia vào bộ phận công tác này. Đây chính là hạt nhân chuẩn bị nhiều tư liệu, bài học để phục vụ cho việc chuẩn bị dạy tiếng (và chữ) cho HS Êđê.” [Lê Quang Trường, 2018, tr.55].

3.2.2. Các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về dạy-học tiếng Êđê

Là cơ quan công quyền cao nhất ở địa phương, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vấn đề dạy-học tiếng DTTS ở tỉnh. Trong đó, các văn bản về dạy-học tiếng Êđê, như: Quyết định số 129/QĐ-UB, ngày 15/3/1985, *Cho phép Sở Giáo dục tỉnh in sách “Hiếm ting” để phục vụ cho việc dạy và học chương trình THCS ở tỉnh*; Quyết định số 134/QĐ-UB, ngày 13/10/1987, *Phê duyệt đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu và biên soạn bộ sách công cụ tiếng Êđê”*; Quyết định số 129/QĐ-UB, ngày 03/7/1996, *Chuyển nhập Ban Biên soạn tiếng dân tộc vào Trung tâm Phương pháp giáo dục và đổi tên thành Ban Nghiên cứu giáo dục HS dân tộc*; Quyết định số 3005/1998/QĐ-UB, ngày 21/12/1998, *Công nhận và công bố kết quả công trình nghiên cứu khoa học “Biên soạn sách học sau xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc Êđê”*; Quyết định số 1760/1998/QĐ-UB, ngày 12/10/2004, *Thành lập hội đồng nghiệm thu sách học tiếng dân tộc Êđê cho cán bộ, công chức*; Quyết định số 2025/1998/QĐ-UB, ngày 09/11/2004, *Công nhận Sách học tiếng dân tộc Êđê cho cán bộ, công chức*;...

Bên cạnh đó còn có Tờ trình số 52/TTr-UBND, ngày 10/6/2010, *Đề nghị ban hành Nghị quyết dạy tiếng Êđê trong trường TH và THCS, giai đoạn 2010 - 2015*; Báo cáo Số 125/BC-UBND, ngày 28/9/2006, *Báo cáo Công tác dạy - học tiếng DTTS của tỉnh Đắk Lắk*.

3.2.3. Các văn bản của Sở GD&ĐT và các sở, Ban, ngành tỉnh Đắk Lắk về dạy-học tiếng Êđê

Là cơ quan phụ trách công tác giáo dục ở địa phương, Sở GD&ĐT tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức thực thi công tác dạy-học tiếng Êđê và tiếng các DTTS khác, như: Quyết định số 267/QĐ-SGDĐT, ngày 11/5/2012, *Thành lập Hội đồng tác giả biên soạn sách tham khảo song ngữ Êđê Việt cấp TH*; Quyết định số 785/QĐ-SGDĐT ngày 7/11/2012 *Phê duyệt bộ sách tham khảo truyện đọc song ngữ Êđê - Việt tập 1, 2, 3 cấp TH*; Quyết định số 630/QĐ-SGDĐT, ngày 17/9/2012, *Thành lập Ban Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu từ điển, Hội đồng tác giả biên soạn từ điển Êđê - Việt*;...

Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT còn ban hành các kế hoạch thực hiện và hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục HS DTTS các năm học 2011-2012 đến năm học 2017-2018. Đó là các văn bản số 42/SGDĐT-GDDT ngày 16/9/2011: *Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2011 - 2012 đối với giáo dục dân tộc*; số 1177/SGDĐT-GDDT ngày 27/9/2012: *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2012 - 2013 đối với giáo dục dân tộc*; số 1197/SGDĐT-GDDT ngày 26/9/2013: *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2013 - 2014 đối với giáo dục dân tộc*; số 1135/SGDĐT-GDDT ngày 16/9/2014: *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2014 - 2015 đối với giáo dục dân tộc*; Số 1121/SGDĐT-GDDT ngày 28/9/2015: *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 đối với giáo dục dân tộc*; số 1210/HD-SGDĐT-GDDT ngày 01/9/2016: *Hướng dẫn về việc thực hiện công tác chuyên môn giáo dục dân tộc năm học 2016-2017*; số 1445/SGDĐT-GDDT ngày 10/10/2016: *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục dân tộc năm học 2016 - 2017*; số 1121/SGDĐT-GDDT ngày 19/9/2017: *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 đối với giáo dục dân tộc*.

Ngoài ra Sở GD&ĐT còn có các Báo cáo về thực hiện công tác giáo dục HS dân tộc theo tinh thần

Quyết định 53-CP và Nghị định 82/2010/NĐ-CP, như: số 286/BC-GDDT ngày 31/12/2015: *Báo cáo tổng kết đề án dạy tiếng Êđê trong trường phổ thông giai đoạn 2010 - 2015*; số 22/BC-SGDĐT-GDDT ngày 31/01/2018: *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2017 - 2018 đối với công tác giáo dục dân tộc*; số 25/BC-SGDĐT-GDDT ngày 02/2/2018: *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2017 - 2018*; số 01/BC-GDDT ngày 06/22/2018: *Báo cáo Chính sách dạy và học tiếng DTTS (tiếng Êđê) theo Nghị định 82/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010 của Chính phủ*.

Cùng với các văn bản của Sở GD&ĐT còn có các văn bản của Sở Nội vụ, các huyện thể hiện CSNN DTTS trên địa bàn, như: Quyết định số 558/QĐ-SNV ngày 26/11/2015 của Sở Nội vụ *Về việc mở lớp đào tạo tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức cấp xã thuộc huyện Ea Hlêo*; Báo cáo số 15/BC-GDDT ngày 05/4/2017 của Phòng GD&ĐT huyện Cư Mgar: *Báo cáo dạy học tiếng Êđê trong trường TH đối với giáo dục HS dân tộc*; và bản hướng dẫn số 289/HD-PGDĐT ngày 25/9/2017: *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm 2017-2018 liên quan tới giáo dục HS DTTS tại huyện này*.

Như vậy, từ ngày thành lập đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng, bảo tồn, phát huy vốn ngôn ngữ và văn hóa DTTS. Việc giảng dạy tiếng nói, chữ viết DTTS được thực hiện song song với giáo dục tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, ở các cơ sở giáo dục thường xuyên cho HS, sinh viên, cán bộ công chức trên địa bàn có người DTTS. Các cấp ủy Đảng, các cơ quan chính quyền tỉnh Đắk Lắk đã có các nghị quyết, quyết định, chỉ thị thực hiện CSNN DTTS của Đảng và Nhà nước liên quan đến vấn đề dạy-học tiếng Êđê ở địa phương. Do vậy, việc hoàn thiện CSNN DTTS góp phần thiết thực vào việc xây dựng con người Việt Nam mới, xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

4. Những tác động tích cực của chính sách ngôn ngữ dân tộc thiểu số tới ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk

4.1. Hình thành hệ thống các đề tài khoa học về tiếng Êđê

4.1.1. Các đề tài khoa học cấp Cơ sở, cấp Tỉnh, cấp Bộ và cấp Quốc gia

Thực hiện CSNN DTTS của Đảng và Nhà nước, các Trường Đại học, Viện Nghiên cứu, UBND tỉnh Đắk Lắk; Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Bộ Khoa học và Công nghệ... đã đầu tư nhiều kinh phí thực hiện các đề tài khoa học, các dự án về ngôn ngữ DTTS nói chung, tiếng Êđê nói riêng, trên các lĩnh vực ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, từ điển, ngôn ngữ và văn hóa. Chẳng hạn:

Các giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên, có các đề tài cấp Cơ sở, như: Phạm Ngọc Đại (2010), *Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc*. Buôn Krông Tuyết Nhung (2010), *Sưu tầm, phiên dịch câu đàm thoại thông dụng Việt - Êđê*. Nguyễn Minh Hoạt (2011), *Tiếp xúc ngôn ngữ (TXNN) Êđê-Việt* (qua từ loại danh từ). Đoàn Thị Tâm (2011), *Đặc điểm lớp từ ngữ chỉ quan hệ xã hội trong tiếng Êđê*,... Các nội dung nghiên cứu bước đầu đã làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk đối với việc thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có CSNN của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, các nội dung nghiên cứu đã thống kê, phân tích cấu trúc ngữ nghĩa các câu đàm thoại thông dụng song ngữ Việt-Êđê; làm rõ các vấn đề lí luận về TXNN, phân tích nguyên nhân và điều kiện dẫn đến TXNN giữa cộng đồng người Êđê và người Việt, lí giải các phương thức TXNN Êđê-Việt, qua đó thấy được nét văn hóa của người Êđê qua sử dụng ngôn ngữ.

Từ những năm 80 của thế kỉ XX, thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về ngôn ngữ DTTS, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đắk Lắk đã triển khai nhiều công trình nghiên cứu cấp tỉnh về tiếng Êđê. Tiêu biểu có các công trình của các tổ chức và cá nhân: Đoàn Văn Phúc và cộng sự (1988), *Hdruôm hră hriăm klei Êđê* (Sách học tiếng Êđê). UBND tỉnh Đắk Lắk (1987-1990), *Nghiên cứu biên soạn bộ sách công cụ tiếng Êđê*. Hoàng Văn Hành và cộng sự (1992-1993), *Từ điển Việt - Êđê*. Đến năm 2004, *Từ điển Việt - Êđê*, tiếp tục được nghiên cứu bổ sung do UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở GD&ĐT, Viện Ngôn ngữ học thực hiện. Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk (2004), *Hdruôm hră hriăm klei Êđê* (sách học tiếng Êđê). Nguyễn Hữu Đức (2009), *Từ điển địa danh tỉnh Đắk Lắk*. Đoàn Văn Phúc, Tạ Văn Thông (2011), *Ngữ pháp tiếng Êđê*. Y Chen Nie (2013), *Sưu tầm, bảo tồn và phát huy lời nói văn của người Êđê ở tỉnh Đắk Lắk*. Tạ Văn Thông (chủ biên) (2015), *Từ điển Êđê - Việt*,...

Các đề tài khoa học cấp tỉnh về ngôn ngữ DTTS đã từng bước làm rõ các nội dung nghiên cứu về từ điển Việt - Êđê, Êđê - Việt làm cơ sở biên soạn các tài liệu giảng dạy tiếng Êđê, bổ sung vốn từ vựng tiếng Êđê trong sự đối chiếu với tiếng Việt, tạo tiền đề cho các công trình nghiên cứu về tiếng Êđê trên các lĩnh vực địa danh, ngữ pháp, lời nói văn. Kết quả nghiên cứu đã góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng trên đại bàn.

Bên cạnh các đề tài khoa học cấp Tỉnh, còn có các đề tài khoa học cấp Bộ do các giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên thực hiện, như: Trần Văn Dũng (2004), *Thực trạng và giải pháp đào tạo GV người DTTS tại Trường Đại học Tây Nguyên*. Buôn Krông Tuyết Nhung (2007), *Sưu tầm và dịch thuật dân ca Êđê*. Đoàn Thị Tâm (2017), *Nghiên cứu Luật tục Êđê, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Êđê trong thời kì đổi mới*. Nguyễn Minh Hoạt (2018), *Khai thác giá trị ngôn ngữ và văn hóa của sử thi Êđê ứng dụng vào giáo dục và đào tạo ở Tây Nguyên*,... Một số đề tài do các cơ quan nghiên cứu trung ương chủ trì, như: Đoàn Văn Phúc, *Bức tranh toàn cảnh về các ngôn ngữ ở Việt Nam (2009-2010)*; *Vấn đề giáo dục tiếng mẹ đẻ đối với cư dân sử dụng ngôn ngữ Chăm ở Việt Nam hiện nay (trường hợp tiếng Êđê) (2011-2012)*. Nội dung nghiên cứu của các đề tài khoa học cấp Bộ đã góp phần giải quyết những vấn đề trọng tâm của ngôn ngữ DTTS trong khu vực, như: Vấn đề đào tạo đội ngũ GV người DTTS ở các cấp mầm non, TH, THCS, THPT, cung cấp cho ngành giáo dục lực lượng trí thức, góp phần thực hiện CSNN DTTS trên địa bàn. Kết quả nghiên cứu đã sưu tầm và dịch thuật dân ca Êđê; làm rõ vị thế, chức năng của tiếng Êđê ở Đắk Lắk và Tây Nguyên; Nghiên cứu Luật tục Êđê; Khai thác giá trị ngôn ngữ và văn hóa ứng dụng vào giáo dục và đào tạo ở Tây Nguyên. Đồng thời nội dung nghiên cứu còn góp phần làm rõ các vấn đề về cảnh huống ngôn ngữ ở Đắk Lắk; thực trạng về vấn đề giáo dục tiếng mẹ đẻ cho người Êđê nói riêng, cho cư dân các DTTS ở Tây Nguyên nói chung.

Từ những năm đầu thế kỉ XXI, đã có một số đề tài, dự án cấp Quốc gia thực hiện ở Đắk Lắk liên quan tới ngôn ngữ, văn hóa của các DTTS ở Tây Nguyên. Đó là *Dự án Điều tra, sưu tầm, bảo quản, biên dịch và xuất bản kho tàng sử thi Tây Nguyên* được Viện Nghiên cứu văn hóa thực hiện và do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam phối hợp với các tỉnh Tây Nguyên và vùng phụ cận triển khai từ tháng 10/2001. Đến năm 2013, đã sưu tầm được 801 tác phẩm với tổng số 5.679 băng ghi âm casetst (loại 90 phút); điều tra và lập danh sách 388 nghệ nhân hát kể sử thi và văn nghệ dân gian. Trong số này, có 85 tác phẩm được in thành sách, gồm có 30 tác phẩm của dân tộc Ba Na, 26 tác phẩm của dân tộc Mơ Nông, 10 tác phẩm của dân tộc Êđê, 2 tác phẩm của dân tộc Chăm,... Đặc biệt từ năm 2018-2021, các đề tài cấp Quốc gia do Viện Ngôn ngữ học chủ trì đang được triển khai, như: Nghiên cứu hoàn thiện chính sách, pháp luật về ngôn ngữ DTTS vì sự phát triển bền vững của đất nước, Mã số: ĐTDLXH-07/18; Nghiên cứu vấn đề sử dụng ngôn ngữ ở vùng DTTS, Mã số: ĐTDL-XH-06/18; Giáo dục ngôn ngữ ở vùng DTTS của Việt Nam. Mã số: ĐTDL-XH-08/18. Các đề tài cấp Quốc gia đã đạt được thành tựu sưu tầm, nghiên cứu sử thi Tây Nguyên. Đi sâu nghiên cứu các lĩnh vực: sử dụng ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ ở vùng DTTS, tác động của CSNN DTTS đối với đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng DTTS của Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện CSNN DTTS vì sự phát triển bền vững của đất nước.

4.1.2. Các công trình khoa học của cá nhân nghiên cứu về ngôn ngữ dân tộc thiểu số

Đã có không ít các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên đại học của các cơ sở đào tạo trong nước nghiên cứu về ngôn ngữ, văn hóa Êđê. Tiêu biểu có các luận án tiến sĩ của các tác giả: *Ngữ âm tiếng Êđê* của Đoàn Văn Phúc (1993); *Cấu tạo từ tiếng Êđê* của Phan Văn Phúc (1993); *Những đặc điểm chính của địa danh ở Đắk Lắk* của Trần Văn Dũng (2005); *Phương thức so sánh trong văn bản luật tục Êđê* của Trương Thông Tuấn (2009); *Từ loại danh từ tiếng Êđê* của Nguyễn Minh Hoạt (2012); *Từ ngữ chỉ người trong tiếng Êđê* của Đoàn Thị Tâm (2012); *Từ ngữ chỉ động vật trong sử thi Êđê* của Nguyễn Thị Quỳnh Thơ (2019); *Lập luận trong luật tục Êđê* của Trần Thị Thắm (2019); *Tên riêng người Êđê ở Tây Nguyên* của Đặng Minh Tâm (2019),...

Từ năm 2018, Bộ môn Ngôn ngữ học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên đã đào tạo thạc sĩ ngành ngôn ngữ học. Và đã có hơn 30 đề tài luận văn thạc sĩ nghiên cứu về ngôn ngữ DTTS

nói chung và ngôn ngữ, văn hóa Êđê nói riêng. Chẳng hạn: Lê Quang Trường (2018), *Tác động của chính sách ngôn ngữ tới các cơ quan và dân tộc thiểu số Êđê ở tỉnh Đắk Lắk*. Nguyễn Thu Hường (2018), *Cảnh huống ngôn ngữ ở xã Ea Yêng, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk*. Trần Hữu Phước (2018), *Đặc điểm từ ngữ chỉ tên gọi động vật và văn hóa người Êđê qua sử thi Đam San*. Võ Thị Chinh (2018), *Phương thức so sánh trong sử thi Xinh Nhã*. Trần Thị Thanh Huyền (2018), *Biện pháp tu từ phóng đại trong sử thi Khing Jú...*

Các luận án tiến sĩ, các luận văn thạc sĩ nghiên cứu ngôn ngữ DTTS, chủ yếu tập trung nghiên cứu tiếng Êđê về các lĩnh vực: ngữ âm, âm vị học; từ vựng, ngữ nghĩa; các biện pháp tu từ; ngữ pháp, phong cách học, ngôn ngữ học xã hội, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, phương pháp dạy học ngôn ngữ DTTS. Kết quả nghiên cứu có giá trị khám phá, lí giải các phương diện biểu đạt của tiếng Êđê, góp phần ổn định và phát triển ngôn ngữ này theo hướng hoàn thiện, khoa học đáp ứng nhu cầu giao tiếp và lưu giữ các giá trị văn hóa của người Êđê. Sản phẩm của các đề tài cung cấp thêm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy tiếng Êđê ở địa phương.

Ngoài ra, các công trình nghiên cứu về ngôn ngữ DTTS nói chung, tiếng Êđê nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk còn được thể hiện qua: 56 khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên ngành ngữ văn, ngành văn học Trường Đại học Tây Nguyên từ năm 2000 đến nay; 172 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành, các bài tham luận hội thảo khoa học trong nước và quốc tế của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Các công trình nghiên cứu đã thể hiện khá đầy đủ bức tranh về ngôn ngữ DTTS nói chung, tiếng Êđê nói riêng tại tỉnh Đắk Lắk. Kết quả nghiên cứu là minh chứng trong việc thực hiện CSNN DTTS trên địa bàn.

4.2. Xây dựng chương trình, đào tạo đội ngũ giáo viên dạy tiếng Êđê

4.2.1. Xây dựng chương trình dạy tiếng Êđê

Thực hiện chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước; các nghị quyết của HĐND tỉnh Đắk Lắk về ngôn ngữ DTTS, Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng chương trình dạy tiếng Êđê cho các đối tượng: HS TH, HS THCS Dân tộc nội trú (DTNT); cán bộ công chức công tác trên địa bàn có người DTTS sinh sống.

Chương trình dạy tiếng Êđê ở Đắk Lắk được thực hiện theo quy trình giáo dục liên thông từ cấp TH lên cấp THCS. Hiện nay, cấp TH đã dạy môn *Klei Êđê* (như một môn học trong chương trình) từ lớp 3 đến lớp 5, ở những địa phương có đông người Êđê. Còn môn Ngữ văn Êđê cấp THCS được dạy ở các trường DTNT. Tuy thời gian triển khai mới hơn 10 năm, nhưng chương trình dạy tiếng Êđê đã đạt được nhiều kết quả tốt. HS say mê học tập và vận dụng kĩ năng tiếng Êđê vào tiếp thu các môn học khác rất hiệu quả. Báo cáo tổng kết thực hiện công tác dạy - học tiếng Êđê 2018 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk, đã xác định “mục tiêu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, có: 100% trường DTNT huyện, thành phố, 25% trường TH, 5% trường THCS ở vùng đồng bào dân tộc Êđê được dạy và học tiếng, chữ Êđê.” [Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Lắk, 2018].

Hiện nay, chưa có văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chương trình tiếng Êđê trong trường phổ thông. Vì vậy, việc phân phối chương trình vẫn còn phụ thuộc từng trường, chưa có sự nhất quán, gây khó khăn cho việc chỉ đạo kiểm tra cũng như nâng cao chất lượng dạy-học.

4.2.2. Đào tạo đội ngũ giáo viên dạy tiếng Êđê

Thực hiện Nghị quyết số: 03/2010/NQ-HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc dạy tiếng Êđê trong trường TH và THCS giai đoạn 2010 - 2015, Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV dạy tiếng Êđê: “*Mỗi năm học (2 tháng trong hè) mở một lớp bồi dưỡng khoảng 70 GV, đến năm 2015 số GV bồi dưỡng tiếng Êđê 300 người; số GV dạy tiếng Êđê được đào tạo là 150 người, trong đó: có 2 lớp (80 GV), hệ đào tạo TH 12 + 2 + 6 tháng; 2 lớp (70 GV) hệ Cao đẳng Sư phạm Ngữ văn 12 + 3 + 6 tháng*”. [Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Lắk, Báo cáo tổng kết.... 2005-2018].

Đội ngũ GV giảng dạy tiếng Êđê được tập huấn, đào tạo có chuyên môn về ngôn ngữ, văn hóa, văn học, am hiểu về ngôn ngữ và văn hóa của người Êđê, biết sử dụng các phương tiện hiện đại để hỗ trợ làm rõ nội dung giảng dạy. Tùy theo đối tượng để xây dựng nội dung và phân công GV giảng dạy. Ưu tiên các GV là người Êđê sống trên địa bàn Tây Nguyên tham gia giảng dạy tiếng Êđê cho các đối tượng.

Tuy nhiên, thực tế việc dạy-học tiếng Êđê trong trường phổ thông đang gặp không ít khó khăn. Mặc dù Bộ GD&ĐT đã có hướng dẫn dạy tiếng DTTS trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhưng mạng lưới cán bộ làm công tác quản lý và giảng dạy về giáo dục tiếng dân tộc còn mỏng, công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ này chưa được quan tâm đúng mức. Theo đánh giá của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk: “Đội ngũ GV dạy tiếng Êđê nói chung còn thiếu và yếu, chưa được đào tạo bài bản. Mặc dù số HS học tiếng Êđê ngày càng tăng, nhưng số GV vẫn không thay đổi, thậm chí còn giảm dần” [Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Lắk, 2018]. Cụ thể:

Theo báo cáo của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk, năm học 2004 - 2005, cấp TH có 305 lớp với 7.856 HS, 185 GV; đến năm học 2016 - 2017, có 452 lớp, 10.271 HS, nhưng chỉ có 128 GV. Số lượng HS học tiếng Êđê tuy có tăng, nhưng càng về lớp cuối cấp càng giảm. Chẳng hạn, “năm học 2017 - 2018 số HS lớp 5 chỉ bằng khoảng 50% số HS lớp 3. Một trong những nguyên nhân là do thiếu GV, nên nhiều trường chỉ bố trí dạy ở lớp đầu cấp. Việc dạy tiếng Êđê ở bậc THCS cũng gặp khó khăn vì thiếu GV, có GV dạy môn tự nhiên cũng phải sang dạy tiếng Êđê. Trong tổng số 142 GV dạy tiếng Êđê, có gần 50% là GV kiêm nhiệm.” [Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Lắk, 2018].

4.3. Dạy tiếng Êđê cho các đối tượng

4.3.1. Dạy tiếng Êđê cho học sinh tiểu học

Tiếng mẹ đẻ (TMD) là phương tiện mà HS sử dụng một cách tự nhiên trong giao tiếp và tiếp thu kiến thức có hiệu quả khi các em đến trường. Nếu nhà trường chỉ dạy học bằng tiếng Việt cho HS DTTS thì việc đến trường trở thành “con ác mộng” hoặc xa lạ, căng thẳng với HS DTTS. Bên cạnh tiếp thu kiến thức tự nhiên xã hội trong chương trình, HS DTTS còn phải học tiếng Việt và dùng tiếng Việt để thể hiện giao tiếp và tư duy. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em vùng DTTS, ngại đến trường dẫn đến mù chữ hoặc giảm thiểu độ tinh thông về tri thức.

Vì vậy, cùng với học tiếng Việt, HS DTTS cần được học TMD và được sử dụng TMD để giao tiếp, tư duy, tiếp nhận tri thức, từ đó phát huy được khả năng sáng tạo, say mê học tập. HS DTTS có khả năng sử dụng tốt TMD để có điều kiện tiếp thu tiếng Việt thuận lợi hơn. TMD sẽ là cầu nối giúp HS DTTS tiếp thu tiếng Việt và tri thức đời sống. Việc dạy học sẽ có hiệu quả cao nếu ngôn ngữ dạy ở trường cũng là ngôn ngữ trẻ đã sử dụng ở nhà, điều đó tạo nên mối liên hệ tốt giữa gia đình, trường học và xã hội. Giáo dục bằng TMD là một bước quan trọng trong việc xóa mù chữ cho trẻ em DTTS, đồng thời tạo điều kiện cho các em tự tin, phát huy tính sáng tạo trong học tập. Ngôn ngữ dạy học cho trẻ em phải được lồng ghép TMD và tiếng Việt từ khi bước vào cổng trường TH.

Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP của UBMTTQ tỉnh Đắk Lắk cho biết, “hiện toàn tỉnh có 47 dân tộc anh em cùng sinh sống. Về chính sách dân tộc trong lĩnh vực giáo dục: Tỷ lệ HS DTTS tỉnh Đắk Lắk chiếm hơn 34% trong toàn ngành giáo dục. Năm học 2016-2017, Đắk Lắk có 1.012 trường, 17.770 lớp với 454.653 HS từ Mầm non đến THPT, trong đó HS DTTS có 156.883 HS (chiếm tỷ lệ 34,8%), so với năm học 2015-2016 tăng 14 trường, 475 lớp, tăng 59 HS. Việc giảng dạy tiếng Êđê trong trường TH tại Đắk Lắk được thực hiện theo chương trình tiếng Êđê cấp TH được ban hành theo Quyết định số 48/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Chương trình được thực hiện trong 3 năm học, mỗi năm có 140 tiết học thực hiện trong 35 tuần học, mỗi tuần 4 tiết học. Bộ sách giáo khoa dạy tiếng Êđê được Bộ GD&ĐT ban hành tháng 12/2013 gồm 3 quyển dành cho học sinh lớp 3, 4 và 5. Tuy nhiên, đến nay việc giảng dạy cho HS từ khối 6 trở lên, ngành giáo dục địa phương tự ban hành chương trình, vì Bộ GD&ĐT chưa ban hành sách giáo khoa.” [Viện Ngôn ngữ học, 2001].

Về phương pháp dạy học, một bộ phận GV ở các trường TH chưa có phương pháp dạy học song ngữ cho HS DTTS phù hợp. Các GV dạy song ngữ phần nhiều là người Kinh, có trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt, nhưng mức độ hiểu biết về tiếng Êđê còn hạn chế. Một số GV người Êđê giảng dạy song ngữ Việt - Êđê cũng chưa thành thạo các kỹ năng nói và viết tiếng Êđê, còn lúng túng trong cách phân tích và lý giải các kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp tiếng Êđê.

Đối với HS TH người Êđê, việc học song ngữ là một nhu cầu cấp thiết, không chỉ giúp các em sử dụng TMD trong giao tiếp mà còn góp phần bảo tồn và phát triển các giá trị ngôn ngữ và văn hóa của người Êđê. Qua dạy song ngữ, HS được mở rộng tầm hiểu biết về tự nhiên và xã hội; quan hệ, TXNN

và văn hóa của các dân tộc trên địa bàn. Nội dung các bài tập đọc trong sách tiếng Êđê đã giúp các em bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, hình thành nhân cách tốt, hiểu biết thêm về văn hóa của cộng đồng, văn hóa của dân tộc khác trên đất nước Việt Nam.

4.3.2. *Dạy tiếng Êđê cho cán bộ công chức và lực lượng vũ trang*

Thực hiện Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ *Về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi*. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phải: Quán triệt nâng cao nhận thức trong việc đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS cho cán bộ công chức, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, xã, công chức nhà nước, sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng công an, quân đội công tác ở các vùng dân tộc, miền núi. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng và yêu cầu bắt buộc. Xây dựng kế hoạch đào tạo tiếng DTTS phù hợp với yêu cầu công tác cho những cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý làm việc thường xuyên trong các lĩnh vực liên quan tới nhiệm vụ tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS, quản lý dân cư, giữ gìn an ninh chính trị, quốc phòng, phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo ở vùng dân tộc, miền núi.

UBND các tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo Sở GD&ĐT, các Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề, phối hợp với Trung tâm KHXH&NV Tây Nguyên thuộc Trường Đại học Tây Nguyên tổ chức dạy tiếng Êđê cho cán bộ công chức ở Đắk Lắk. Nội dung giảng dạy là những kiến thức cơ bản về tiếng Êđê giúp cán bộ công chức rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để vận dụng vào thực tiễn công tác.

Theo thống kê của Ban Nghiên cứu Giáo dục học sinh dân tộc, thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk, *“Qua 14 năm (2005 - 2018) tổ chức thực hiện, UBND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo Sở GD&ĐT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tổ chức dạy tiếng Êđê cho 8.263 cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang công tác tại địa phương”* [Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Lắk, báo cáo tổng kết....2005-2018]. Kết quả trên bước đầu đã đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác quản lý và phát triển kinh tế, xã hội, giữ gìn an ninh, quốc phòng trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ công chức và lực lượng vũ trang công tác ở các vùng có đồng bào DTTS phải biết tiếng DTTS để giao tiếp và sử dụng trong công tác. Chẳng hạn:

Khóa bồi dưỡng tiếng Êđê (2016-2018) do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Ban Nghiên cứu Giáo dục học sinh dân tộc, Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk tổ chức cho 60 học viên là cán bộ, nhân viên thuộc lực lượng vũ trang trong tỉnh tham gia. Khóa học tổ chức trong 3 năm, mỗi năm các học viên sẽ học tập trung một tháng, sau đó lại trở về đơn vị công tác. Các chủ đề bài học rất gần gũi, sát thực tế công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở cơ sở. Hình thức học, buổi sáng học lý thuyết về cấu tạo từ, cách phát âm; buổi chiều thảo luận trao đổi bài, tập trung học những chủ điểm phục vụ công tác; buổi tối các học viên sinh hoạt văn hóa văn nghệ bằng tiếng Êđê và sử dụng các nhạc cụ của người Êđê. Kết quả tất cả các học viên đều thông thạo tiếng Êđê để phục vụ công tác trên địa bàn có nhiều người Êđê sinh sống.

Tuy nhiên, qua thực tiễn nhiều vấn đề về dạy-học TMD trong trường học cho HS người Êđê, cũng như dạy tiếng Êđê cho cán bộ, công chức lực lượng vũ trang vẫn cần phải tiếp tục nghiên cứu và có những sự điều chỉnh nhất định.

5. Kết luận

CSNN bao gồm cả chính sách đối với ngôn ngữ nói chung và cả chính sách đối với ngôn ngữ DTTS nói riêng. CSNN DTTS ở Việt Nam được vận dụng trong một khu vực/ địa phương cụ thể. CSNN DTTS tại tỉnh Đắk Lắk được thực hiện thông qua hệ thống những văn bản của các cơ quan công quyền tỉnh Đắk Lắk. Đó là các Nghị quyết của HĐND tỉnh; các Quyết định, Tờ trình, Báo cáo của UBND; các Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo của Sở GD&ĐT về dạy tiếng Êđê cho HS TH, HS THCS, cán bộ công chức và lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Những tác động tích cực của CSNN DTTS đến ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk, như: Hình thành hệ thống các đề tài khoa học về tiếng Êđê, bao gồm các đề tài khoa học cấp Tỉnh, cấp Bộ và cấp Quốc gia; Các công trình khoa học của cá nhân nghiên cứu về ngôn ngữ DTTS. Đồng thời CSNN DTTS đã tác động đến ngành GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk thông qua kết quả xây dựng chương trình, đào tạo đội ngũ GV dạy tiếng Êđê và tổ chức dạy tiếng Êđê cho các đối tượng là HS TH và HS THCS DTNT, cán bộ

công chức và lực lượng vũ trang. Thông qua việc thực thi CSNN và CSNN DTTS ở địa phương, người dân Êđê được hưởng lợi về văn hóa xã hội, năng lực TMD và tiếng Việt được nâng cao, góp phần nâng cao đời sống của cộng đồng biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn lao động, sản xuất.

Tuy nhiên, quá trình thực thi CSNN DTTS ở Đắk Lắk còn gặp một số khó khăn, như: đội ngũ GV còn thiếu về số lượng và chất lượng. Do đời sống khó khăn, nhiều gia đình không đủ điều kiện để đưa con em mình đến trường. Ngành giáo dục chưa có đủ điều kiện để cung cấp sách vở, tài liệu cũng như các nhu cầu thiết yếu nhất cho việc dạy, học tiếng Êđê trong trường TH. Các phòng GD&ĐT ở các huyện, thiếu cán bộ chuyên trách về môn học TMD, khi triển khai tổ chức dạy đại trà chương trình song ngữ Êđê - Việt cũng gặp nhiều trở ngại. Vì vậy, để thực hiện tốt CSNN DTTS tại tỉnh Đắk Lắk, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan công quyền có liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Khang (2014), *Chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
2. Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
3. Hoàng Phê - chủ biên (2014), *Từ điển Tiếng Việt*, in lần thứ 6, Nxb Đà Nẵng.
4. Đoàn Văn Phúc (2013), *Vấn đề giáo dục tiếng mẹ đẻ đối với cư dân sử dụng các ngôn ngữ thiểu số Chăm - Trường hợp tiếng Ê-đê*, Đề tài cấp Bộ 2011 - 2012, Viện Ngôn ngữ học chủ trì, đã nghiệm thu.
5. Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Lắk, *Báo cáo tổng kết đề án dạy tiếng Êđê trong trường phổ thông giai đoạn 2005 – 2018*.
6. Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Lắk (6/02/2018), *Báo cáo Chính sách dạy và học tiếng DTTS (tiếng Êđê) theo Nghị định 82/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010 của Chính phủ*.
7. Lê Quang Trường (2018), *Tác động của chính sách ngôn ngữ tới các cơ quan và các dân tộc thiểu số Ê-đê tại tỉnh Đắk Lắk*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Tây Nguyên.
8. Viện Ngôn ngữ học (2001), *Chính sách của Nhà nước CHXHCN Việt Nam trong lĩnh vực ngôn ngữ - Những cơ sở khoa học*, quyển d, 2001, Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước 1998-2000.

Assessment of the impact of the policy on ethnic minority languages on the education sector in Dak Lak province

Abstract: The article makes statistics of documents related to the policies of the Party and State of Vietnam on ethnic minority languages; documents of local public authorities on policy implementation for ethnic minority languages. Thereby clarifying a number of issues about the impacts of ethnic minority language policies on the education sector in Dak Lak province. That is the formation of scientific topics on Ede and Mjong languages; building a training program for teachers of Ede language; teach Ede language to subjects.

Key words: assessment impact; policy language; ethnic minorities; ethnic minority language; education Dak Lak.